

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ THƯƠNG MẠI NGÔI SAO**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ THƯƠNG MẠI NGÔI SAO

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: STAR IMPORT-EXPORT AND TRADING JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: STAR IMPORT-EXPORT AND TRADING., JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110076315

**3. Ngày thành lập:** 28/07/2022

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 64 phố Vũ Phạm Hàm, Khu đô thị Trung Yên, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0913219659

Fax:

Email: [star.jsc.2022@gmail.com](mailto:star.jsc.2022@gmail.com)

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Mã ngành    |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4610        |
| 2.  | Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 4631        |
| 3.  | Bán buôn thực phẩm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4632        |
| 4.  | Bán buôn đồ uống                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 4633        |
| 5.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ nội thất.                                                                                                                                                                                                                                                  | 4649        |
| 6.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; Bán buôn xi măng; Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; Bán buôn kính xây dựng; Bán buôn sơn, véc ni; Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; Bán buôn đồ ngũ kim; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. | 4663        |
| 7.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: -Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh; Đại diện cho thương nhân; Môi giới thương mại; Ủy thác mua bán hàng hóa; Ủy thác và nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa;                                                                         | 8299(Chính) |
| 8.  | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê<br>Chi tiết: kinh doanh bất động sản;                                                                                                                                                                                                                   | 6810        |

|     |                                                                                                                                                                                                              |      |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 9.  | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất<br>Chi tiết: Dịch vụ quản lý bất động sản; Dịch vụ môi giới bất động sản; Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản; Dịch vụ tư vấn bất động sản. | 6820 |
| 10. | Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ                                                                                                                    | 7212 |
| 11. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng<br>Chi tiết: Hoạt động trang trí nội ngoại thất                                                                                                                               | 7410 |
| 12. | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Hoạt động chuyển giao công nghệ                                                                                         | 7490 |
| 13. | Bán buôn tổng hợp<br>(Trừ các loại Nhà nước cấm)                                                                                                                                                             | 4690 |
| 14. | Sản xuất linh kiện điện tử                                                                                                                                                                                   | 2610 |
| 15. | Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính                                                                                                                                                    | 2620 |
| 16. | Sản xuất thiết bị truyền thông                                                                                                                                                                               | 2630 |
| 17. | Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng                                                                                                                                                                           | 2640 |
| 18. | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet                                                                                                                                                      | 4791 |
| 19. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ<br>Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô                                                                                                                         | 4933 |
| 20. | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa                                                                                                                                                                                  | 5210 |
| 21. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải<br>Chi tiết: Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển; Logistics; Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay; Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan         | 5229 |
| 22. | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày                                                                                                                                                                                    | 5510 |
| 23. | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng                                                                                                                                     | 5621 |
| 24. | Dịch vụ ăn uống khác<br>(trừ quầy bar)                                                                                                                                                                       | 5629 |
| 25. | Dịch vụ phục vụ đồ uống<br>(trừ quầy bar)                                                                                                                                                                    | 5630 |
| 26. | Đại lý du lịch                                                                                                                                                                                               | 7911 |
| 27. | Điều hành tua du lịch                                                                                                                                                                                        | 7912 |
| 28. | Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch                                                                                                                          | 7990 |
| 29. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh                                      | 4759 |

**6. Vốn điều lệ:** 8.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán: 800.000**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông      | Địa chỉ liên lạc<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức                                  | Loại cổ<br>phần                    | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ) | Tỷ lệ<br>(%) | Số giấy<br>CMND<br>(hoặc số<br>chứng thực<br>cá nhân<br>khác); Mã<br>số doanh<br>nghiệp; Số<br>quyết định<br>thành lập | Ghi<br>chú |
|-----|------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1   | CHU HUY<br>ĐỨC   | P802-N34T KĐT<br>Trung Hòa –<br>Nhân Chính,<br>Phường Trung<br>Hoà, Quận Cầu<br>Giấy, Thành phố<br>Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 560.000       | 5.600.000.000            | 70,000       | 0012010035<br>61                                                                                                       |            |
|     |                  |                                                                                                                     | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                                                     | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                                                     | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                                                     | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                                                     | Tổng số                            | 560.000       | 5.600.000.000            | 70,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                                                     |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |
| 2   | ĐẬU BẢNG<br>NHÃN | Căn hộ 12 tầng<br>12A, tòa nhà<br>CT4, Phường Phú<br>Lâm, Quận Hà<br>Đông, Thành phố<br>Hà Nội, Việt Nam            | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 120.000       | 1.200.000.000            | 15,000       | 186140709                                                                                                              |            |
|     |                  |                                                                                                                     | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                                                     | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                                                     | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                                                     | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                                                     | Tổng số                            | 120.000       | 1.200.000.000            | 15,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                                                     |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |

|   |                   |                                                                                                 |                                    |         |               |        |           |  |
|---|-------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------|---------------|--------|-----------|--|
| 3 | TRẦN THUY<br>HÀNG | 2A Ngõ 8 Phương<br>Mai, Phường<br>Phương Mai,<br>Quận Đống Đa,<br>Thành phố Hà<br>Nội, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 120.000 | 1.200.000.000 | 15,000 | 013357803 |  |
|   |                   |                                                                                                 | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0       | 0             | 0,000  |           |  |
|   |                   |                                                                                                 | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0       | 0             | 0,000  |           |  |
|   |                   |                                                                                                 | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0       | 0             | 0,000  |           |  |
|   |                   |                                                                                                 | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0       | 0             | 0,000  |           |  |
|   |                   |                                                                                                 | Tổng số                            | 120.000 | 1.200.000.000 | 15,000 |           |  |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức | Loại cổ<br>phần | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ; giá trị<br>tương đương<br>bằng tiền nước<br>ngoài, nếu có) | Tỷ lệ<br>(%) | Số hộ chiếu<br>đối với cá<br>nhân; Mã<br>số doanh<br>nghiệp đối<br>với doanh<br>nghiệp; Số<br>Quyết định<br>thành lập<br>đối với tổ<br>chức | Ghi<br>chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: ĐẬU BẢNG NHÃN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 10/04/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 186140709

Ngày cấp: 20/04/2013

Nơi cấp: Công an tỉnh Nghệ An

Địa chỉ thường trú: Xóm 5, Xã Diễn Tân, Huyện Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Căn hộ 12 tầng 12A, tòa nhà CT4, Phường Phú Lãm, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

### 11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội